

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER
GLOBAL TANKER JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/2026/BCQT-GT
No: 01/2026/BCQT-GT

TPHCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026
HCM City, January 29, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Năm 2025
Year 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL TANKER/**

GLOBAL TANKER JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: **Số 16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM/**
No. 16 Phan Dinh Giot Street, Tan Son Hoa Ward, HCMC

- Điện thoại/Telephone: (028) 3620 3433 Fax: (028) 3620 3433

- Email: office@globaltanker.net

- Vốn điều lệ/Charter capital: 350.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: dự kiến GTX/ *expected GTX*

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: *Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Dec ision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01- 2025/ĐHĐCĐ- NQ	20/06/2025	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Global Tanker trình ĐHĐCĐ phê duyệt, gồm có các nội dung sau: / <i>Resolution on the approval of the contents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Global Tanker Joint Stock Company, submitted to the General Meeting of Shareholders for approval, including the following items:</i> 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; Định hướng 2025. / <i>Report on the activities of the Board of Directors in 2024 and orientations for 2025.</i> 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024; Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2025. / <i>Report on production and business performance in 2024 and the production and business plan for 2025.</i> 3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025. / <i>Report on the activities of the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025.</i> 4. Phân phối lợi nhuận năm 2024. / <i>Profit distribution for 2024.</i> 5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. / <i>Audited financial statements for 2024.</i> 6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025. / <i>Selection of the auditing firm for the 2025 financial statements.</i> 7. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024; Kế hoạch thù lao năm 2025. / <i>Remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board for 2024 and the remuneration plan for 2025.</i> 8. Hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan / <i>Contracts and transactions between the Company and related parties.</i> 9. Dự án đầu tư đóng mới giai đoạn 2025-2027. / <i>Investment project for newbuilding vessels for the period 2025–2027.</i> 10. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. / <i>Plan for offering shares to existing shareholders and the plan for use of proceeds from the share offering.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Annual report for the year of 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông / Mr. Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	31/05/2024	
2	Bà / Ms. Nguyễn Thị Mai Xuân	TV.HĐQT không điều hành / Non- Executive Member of the Board of Directors	31/05/2024	
3	Bà / Ms Trần Lê Thùy Đan	TV.HĐQT không điều hành / Non- Executive Member of the Board of Directors	31/05/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông / Mr. Nguyễn Tiến Dũng	07/07	100%	
2	Bà / Ms. Nguyễn Thị Mai Xuân	07/07	100%	
3	Bà / Ms. Trần Lê Thùy Đan	07/07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Đại diện HĐQT tham dự các cuộc họp điều hành SXKD, thông qua các báo cáo của Giám đốc theo thẩm quyền và chỉ đạo giám sát thực hiện bằng các Nghị quyết của HĐQT. / *To represent the Board of Directors in attending meetings on production and business operations, to review and approve reports submitted by the Director within the delegated authority, and to direct and supervise the implementation thereof through resolutions of the Board of Directors.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/*None*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report for the year of 2025):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
1	03012025/NQ-HĐQT	03/01/2025	Phê duyệt ngân sách cho công ty quản lý tàu Allsea Management và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 / <i>Approval of the budget for Allsea Management (the ship management company) and the 2025 production and business plan.</i>	100%
2	2802-25/QĐ – HĐQT	28/02/2025	Phê duyệt trích quỹ dự phòng chi phí sửa chữa lớn cho đội tàu năm 2025 / <i>Approval of the provision for major repair expenses of the fleet for 2025</i>	100%
3	28042025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức, tài liệu và chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ TN2025 của CTCP Global Tanker / <i>Approval of the organization plan, meeting documents, and record date for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Global Tanker JSC.</i>	100%

4	05052025/QĐ-HĐQT	05/05/2025	Về việc thành lập Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Global Tanker / <i>Regarding the establishment of the Organizing Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Global Tanker Joint Stock Company.</i>	100%
5	15052025/NQ-HĐQT	15/05/2025	Về việc thông qua báo cáo khả thi và phương án đầu tư đóng mới tàu 7.500DWT tại Trung Quốc / <i>Regarding the approval of the feasibility report and the investment plan for the construction of a 7,500 DWT newbuilding vessel in China.</i>	100%
6	20052025/NQ-HĐQT	20/05/2025	Về việc thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2026 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán / <i>Regarding the approval of the share offering to existing shareholders in 2026 and the plan for use of proceeds from the offering</i>	100%
7	23062025/NQ-HĐQT	23/06/2025	Thống nhất thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho dự án đóng mới tàu chở dầu/hóa chất 13.100DWT tại Trung Quốc / <i>Approval of the borrowing of funds from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch for the investment project of constructing a 13,100 DWT oil/chemical tanker in China.</i>	100%

8	11072025/NQ-HĐQT	11/07/2025	Thông nhất lựa chọn Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán báo cáo soát xét 6T2025 và báo cáo kiểm toán năm 2025 / <i>Approval of the selection of Southern Accounting, Auditing and Financial Consulting Services Company Limited (AASCS) to perform the review of the 2025 semi-annual reviewed financial statements and the audit of the 2025 annual financial statements.</i>	100%
9	23102025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Về việc Chi trả cổ tức năm 2024 và chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024 / <i>Regarding the payment of dividends for the year 2024 and the finalization of the list of shareholders eligible for the 2024 dividend payment</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/*Board of Supervisors (Annual report for the year of 2025):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà / Ms. Mạc Thị Như Thủy	Trưởng ban <i>/ Head of the BOS</i>	31/05/2024	Cử nhân Kế toán <i>/ Bachelor of Accounting</i>
2	Ông / Mr. Lê Thanh Mân	KSV / <i>Member</i>	31/05/2024	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh / <i>Master of Business Administration</i>

3	Bà / Ms. Phạm Thị Út	KSV / Member	31/05/2024	Đại học / Bachelor's degree
---	----------------------	-----------------	------------	-----------------------------------

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà / Ms. Mạc Thị Như Thủy	02/02	100%	100%	
2	Ông / Mr. Lê Thanh Mân	02/02	100%	100%	
3	Bà / Ms. Phạm Thị Út	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors: Thường xuyên theo dõi hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, năm. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Đại hội Cổ đông và nắm bắt tình hình thực tế của Công ty. / To regularly monitor the Company's operations through periodic quarterly and annual reports; to participate in meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and to keep abreast of the Company's actual operating situation.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, năm. / To regularly monitor the Company's operations through periodic quarterly and annual reports.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Đại hội Cổ đông và nắm bắt tình hình thực tế của Công ty. / To participate in meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, and to stay informed of the Company's actual operating situation.
- Tham gia các cuộc họp cùng HĐQT và trao đổi trực tiếp với HĐQT, Ban Giám đốc khi có vấn đề phát sinh để có khuyến nghị giải quyết thích hợp. / To attend meetings with the Board of Directors and engage in direct discussions with the Board of Directors and the Board of Management whenever issues arise, in order to provide appropriate recommendations for resolution.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/None

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông / Mr. Trần Văn Nam	1990	Đại học / <i>Bachelor's degree</i>	Tái bổ nhiệm ngày / <i>Reappointed on 06/01/2026</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà / Ms. Trần Vũ Yến Linh	1989	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp / <i>Bachelor's Degree in Corporate Finance</i>	03/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Tất cả các thành viên HĐQT đều đã có chứng chỉ hoặc bằng cấp tương đương về Quản trị Công ty./ *All the Board members have obtained the certificate or equivalent certificate in corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Annual report for the year of 2025) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:*

Phụ lục I đính kèm/*Appendix I attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Phụ lục II đính kèm/*Appendix II attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*: Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*:

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*:

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*:

Các giao dịch tại Mục 4.1, Mục 4.2 và Mục 4.3 nêu trên (nếu có) được trình bày tại Phụ lục II đính kèm. / *The transactions specified in Section 4.1, Section 4.2 and Section 4.3 above (if any) are presented in Appendix II hereto.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report for the year of 2025)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty

Phụ lục III đính kèm/*Appendix III attached*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Không có/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Không có/None.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TIẾN DŨNG

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/As above;
- CTCP Global Tanker;
- Lưu: VT/Archived:.. Office

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/ LIST OF RELATED PARTIES OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of the Board of Directors</i>	031063001774 – 21/12/2021 – Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM / <i>V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City.</i>	06/11/2020		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
2	Nguyễn Thị Mai Xuân		Thành viên HĐQT / <i>Member of the Board of Directors</i>	079174022056 – 22/11/2021 - Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	41 Nguyễn Trọng Lội, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM / <i>41 Nguyen Trong Loi Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City</i>	14/12/2018		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
3	Trần Lê Thùy Đan		Thành viên HĐQT / <i>Member of the Board of Directors</i>	079300039359 – 24/03/2025 – Bộ Công An / <i>Ministry of Public Security</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM / <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	14/12/2018		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>

4	Mạc Thị Như Thủy		Trưởng BKS / <i>Head of Supervisory Board</i>	048189000097 - 09/02/2022 - Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM / 96/60 Dang Thuy Tram Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.	23/12/2021		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
5	Lê Thanh Mân		Thành viên BKS / <i>Member of the Board of Supervisors</i>	087067000513 - 31/03/2021 - Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Vĩnh Bình A, Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp / <i>Vinh Binh A Commune, Vinh Thanh District, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	23/12/2021		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
6	Phạm Thị Út		Thành viên BKS / <i>Member of the Board of Supervisors</i>	054192000102 - 29/12/2022 - Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	39 Đường số 4B, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM / 39, Street No. 4B, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City	31/05/2024		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
7	Trần Văn Nam		Phó Giám đốc / <i>Deputy Director</i>	079090039163 - 22/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM / 1/2/27 Pham Quy Thich Street, Tan Quy Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City.	19/04/2023		Bổ nhiệm / <i>Appointment</i>	Người nội bộ / <i>Insider</i>
			Giám Đốc / <i>Director</i>			06/01/2026			

8	Trần Vũ Yến Linh		Kế toán trưởng / Chief Accountant	075189000459 – 25/03/2022 - Cục CS QLHC về TTXH / Department of Administrative Management on Social Order	6/12A Nguyễn Cảnh Chân, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM / 6/12A Nguyen Canh Chan Street, Nguyen Cu Trinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City	21/03/2021		Bổ nhiệm / Appointment	Người nội bộ / Insider
---	------------------	--	---	--	---	------------	--	---------------------------	---------------------------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

PHỤ LỤC II: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	CTCP Biển Việt/ Viet Sea Joint Stock Company	Bên liên quan của Cổ đông lớn (Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến – Cổ đông lớn của Global Tanker – là Chủ tịch HĐQT của CTCP Biển Việt)/ Related parties of major shareholders (Ms. Nguyen Thi Ngoc Yen - Major shareholder of Global Tanker - Chairman of BOD of Viet Sea JSC)	0303476197 – 21/09/2004 – Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	189/A10 Cống Quỳnh, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>189/A10 Cong Quynh Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Trong năm / <i>In 2025</i>	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / <i>No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025</i>	Mua hàng tổng giá trị 20.093.040.329 đồng / <i>Purchase of goods with a total value of VND 20,093,040,329.</i>	
2	CTCP Wondersea/ Wondersea Joint Stock Company	Cùng thành viên quản lý (Bà Nguyễn Thị Mai Xuân – TV.HĐQT của Global Tanker – là Giám đốc của CTCP Wondersea)/ Interlocking Director (Ms. Nguyen Thi Mai Xuan - Member of BOD of Global Tanker - Director of Wondersea JSC)	0314815116 – 03/01/2018 - Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	189/A10 Cống Quỳnh, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>189/A10 Cong Quynh Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Trong năm / <i>In 2025</i>	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / <i>No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025</i>	Mua hàng tổng giá trị 4.102.985.650 đồng / <i>Purchase of goods with a total value of VND 4,102,985,650.</i>	

3	CTCP Allsea Management/ Allsea Management Joint Stock Company	Cùng thành viên quản lý (Bà Mạc Thị Như Thủy – Trưởng BKS của Global Tanker – là Kế toán trưởng của CTCP Allsea Management)/ Interlocking Director (Ms. Mac Thi Nhu Thuy - Head of BOS - Chief Accountant of Allsea Management JSC)	0315387248 – 13/11/2018 - Sở KH&ĐT TPHCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Trong năm / In 2025	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025	Mua hàng tổng giá trị: 135.851.178.067 đồng / Purchase of goods with a total value of VND 135,851,178,067.	
4	Công ty TNHH Legendsea/ Legendsea Company Limited	Cùng thành viên quản lý (Bà Phạm Thị Út – TV.BKS của Global Tanker – là Kế toán trưởng của Công ty TNHH Legendsea)/ Interlocking Director (Ms. Pham Thi Ut - Member of BOS - Chief Accountant of Legendsea LTD)	0109770409 – 11/10/2021 – Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Ha Noi Department of Planning and Investment	Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Savina, Số 1 Đinh Lễ, , Thành phố Hà Nội, Việt Nam / 3rd Floor, Savina Office Building, No. 1 Dinh Le Street, Hanoi, Vietnam.	Trong năm / In 2025	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025	Mua hàng tổng giá trị 40.746.410.000 đồng / Purchase of goods with a total value of VND 40,746,410,000.	
5	Công ty TNHH MTV Dầu nhờn Biển Việt/ Vietsea Lubricant One Member Company Limited	Công ty liên quan khác (Công ty con của CTCP Biển Việt)/ Related Company (Subsidiary Company of Viet Sea JSC)	0316479974 – 14/09/2020 - Sở KH&ĐT TPHCM/ Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	48B Đặng Dung, Phường Tân Định, TP HCM, Việt Nam / 48B Dang Dung Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Trong năm / In 2025	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025	Mua hàng tổng giá trị 718.042.833 đồng / Purchase of goods with a total value of VND 718,042,833.	

6	CTCP Xăng Dầu Và Dịch Vụ Hàng Hải S.T.S/ S.T.S Petroleum And Logistics Service Joint Stock Company	Cổ đông của CTCP Global Tanker/ Shareholders of Global Tanker JSC	0303235586 – 19/04/2004 – Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	102 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>102 Nguyen Du Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	Trong năm / <i>In 2025</i>	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / <i>No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025</i>	Bán dịch vụ tổng giá trị 32.998.713.950 đồng / <i>Provision of services with a total value of VND 32,998,713,950.</i>	
7	Ông/Mr. Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	03106300177 4 – 21/12/2021 – Cục CS QLHC về TTXH / <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM / <i>V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	Trong năm / <i>In 2025</i>	Số 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/06/2025 / <i>No. 01-2025/ĐHĐCĐ-NQ dated June 20, 2025</i>	0	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

PHỤ LỤC III: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ / THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS CÔNG TY/ TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY

Stt/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) /Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	031063001774 – 21/12/2021 – Cục CS QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management on Social Order	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM/ V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc			030163017235 – 07/06/2023 – Cục CS QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management on Social Order	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM/ V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	0	0%	

	Nguyễn Ngọc Diệp			079190005467 – 12/01/2022 – Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM/ V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tân Hưng Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	0	0%	
	Nguyễn Đức Huy			079200037074 – 28/02/2025 – Bộ Công An/ Ministry of Public Security	V2.23.01 C/C Sunrise City, P. Tân Hưng, Quận 7, TPHCM/ V2.23.01, Sunrise City Apartment Complex, Tân Hưng Ward, District 7, Ho Chi Minh City.	7.852	0,022%	
2	Nguyễn Thị Mai Xuân		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	079174022056 – 22/11/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM/ <i>41 Nguyen Trong Loi Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Võ Thị Ngọc Nga			079150005925 – 15/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	475F Cách Mạng Tháng 8, P13, Quận 10, TP.HCM/ <i>475F Cach Mang Thang 8 Street, Ward 13, District 10, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Nguyễn Ngọc Dũng			001071051384 – 22/11/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM/ <i>41 Nguyen Trong Loi Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Nguyễn Ngọc Minh Trung			079206031242 – 01/04/2023 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM/ <i>41 Nguyen Trong Loi Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Nguyễn Ngọc Hải Nam			079209045575 – 18/07/2023 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	41 Nguyễn Trọng Lợi, P4, Quận Tân Bình, TP.HCM/ <i>41 Nguyen Trong Loi Street, Ward 4, Tan Binh District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Nguyễn Thanh Phong			079071019684 – 15/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	475F Cách Mạng Tháng 8, P13, Quận 10, TP.HCM/ <i>475F Cach Mang Thang 8 Street, Ward 13, District 10, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	CTCP Wondersea/ <i>Wondersea JSC</i>		Giám đốc/ <i>Director</i>	0314815116 – 03/01/2018 - Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	189/A10 Công Quỳnh, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ <i>189/A10 Cong Quynh Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0%	

3	Trần Lê Thùy Đan		Thành viên HĐQT/ <i>Member of Board of Directors</i>	079300039359 – 24/03/2025 – Bộ Công An/ <i>Ministry of Public Security</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	6.873.406	19,64%	
	Trần Quang Tuấn			036070018398 – 10/07/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Lê Thị Thùy Dương			031178014324 – 10/07/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Trần Lê Khánh Vy			079304042827 – 20/01/2023 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Trần Tuấn Bảo			079208006578 – 20/01/2023 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Nhà 10, đường 12, Him Lam, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>House No. 10, Street 12, Him Lam Residential Area, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
4	Mạc Thị Như Thủy		Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisory Board</i>	048189000097 - 09/02/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM/ <i>96/60 Dang Thuy Tram Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.</i>	16.382	0,05%	

	Mạc Thông			048062002419 - 28/06/2021 - Cục QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng/ <i>Hoa Phu, Hoa Vang District, Da Nang City</i>	0	0%	
	Trương Thị Lâm			048166006279 - 22/12/2021 - Cục QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng/ <i>Hoa Phu, Hoa Vang District, Da Nang City</i>	0	0%	
	Mạc Thị Như Nguyệt			048191004898 - 12/08/2021 - Cục QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng/ <i>Hoa Phu, Hoa Vang District, Da Nang City</i>	0	0%	
	Mạc Như Duy			048093007815 - 12/08/2021 - Cục QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Hòa Phú, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng/ <i>Hoa Phu, Hoa Vang District, Da Nang City</i>	0	0%	



	Nguyễn Minh Khôi			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM/ <i>96/60 Dang Thuy Tram Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	
	Nguyễn Hoàng Hà			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	96/60 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM/ <i>96/60 Dang Thuy Tram Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	
	CTCP Allsea Management/ <i>Allsea Management JSC</i>		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	0315387248 – 13/11/2018 - Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ <i>Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0%	

5	Lê Thanh Mân		Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisory Board</i>	087067000513 – 31/03/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Vĩnh Bình A, Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp/ <i>Vinh Binh A Commune, Vinh Thanh Ward, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	121.432	0,35%	
	Phạm Thị Lệ Quyên			087173000613 – 09/01/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Bình Hiệp A, Bình Thạnh Trung, Lấp Vò, Đồng Tháp/ <i>Binh Hiep A Commune, Binh Thanh Trung Ward, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Thanh Tùng			087034000053 – 26/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp/ <i>Vinh Binh A Commune, Vinh Thanh Ward, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	0	0%	

	Phạm Thị Út			087134000078 – 01/05/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thanh, Lấp Vò, Đồng Tháp/ <i>Vinh Binh A Commune, Vinh Thanh Ward, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Quốc Khánh			087200004287 – 29/08/2023 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Số 350, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp/ <i>350 National Highway 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Chí Thanh			087203004089 – 25/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Số 350, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp/ <i>350 National Highway 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province</i>	0	0%	

	Lê Thị Lý			087163007773 – 08/09/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp/ <i>Ward 1, Cao Lanh City, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Thị Ánh			087169007951 – 04/02/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp/ <i>Ward 1, Cao Lanh City, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Kim Chung			087073006097 – 25/02/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Phường An Hòa, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp/ <i>An Hoa Ward, Sa Dec City, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	Lê Thanh Tâm			087075007070 – 06/11/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Quận 11, TP. HCM/ <i>District 11, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Lê Phước Hậu			087081002385 – 26/04/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thanh, Lấp Vò, Đồng Tháp/ <i>Vinh Binh A Hamlet, Vinh Thanh Commune, Lap Vo District, Dong Thap Province</i>	0	0%	
	CTCP Thương mại Dầu khí Đồng Tháp/ <i>Dong Thap Petroleum Trading Import Export JSC</i>		Thành viên HĐQT/ kiêm TGĐ/ <i>Member of the Board of Directors cum General Director</i>	1400147351 – 02/07/2010 - Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp/ <i>Dong Thap Department of Finance</i>	Số 472, đường Nguyễn Huệ, P. Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp/ <i>472 Nguyen Hue Street, My Tra Ward, Dong Thap Province, Vietnam</i>	0	0%	
6	Phạm Thị Út		Thành viên BKS/ <i>Member of Supervisory Board</i>	054192000102 – 29/12/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	39 Đường số 4B, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM/ <i>39, Street No. 4B, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City</i>	509	0,0015%	

	Phạm Thanh Giồng			054060003823 - 05/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên/ <i>Tan Binh Hamlet, Xuan Son Bac Commune, Dong Xuan District, Phu Yen Province</i>	0	0%	
	Đỗ Thị Diễm			054161005141 - 05/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên/ <i>Tan Binh Hamlet, Xuan Son Bac Commune, Dong Xuan District, Phu Yen Province</i>	0	0%	
	Ngô Hữu Hải			079089024801 - 14/04/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	39 đường 4B, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM/ <i>39, Street No. 4B, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Ngô Phương Minh Tú			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	39 đường 4B, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM/ <i>39, Street No. 4B, Binh Hung Hoa B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Phạm Văn Trúc			054080010924 - 12/01/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Tổ 32, KP6, Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, Bình Định/ <i>Group 32, Area 6, Hai Cang Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province</i>	0	0%	
	Phạm Văn Liêm			054081009831 - 11/01/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	1/28/9 khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TpHCM. <i>1/28/9 Quarter 5, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	

	Phạm Thị Liễu			054184009475 - 05/10/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên/ <i>Tan Binh Hamlet, Xuan Son Bac Commune, Dong Xuan District, Phu Yen Province</i>	0	0%	
	Phạm Thị Hiền			054187004720 - 04/06/2023 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Tân Bình, Xuân Sơn Bắc Đồng Xuân, Phú Yên/ <i>Tan Binh Hamlet, Xuan Son Bac Commune, Dong Xuan District, Phu Yen Province</i>	0	0%	
	Phạm Thị Hạnh			054194006901 - 15/01/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	1/28/9 khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TpHCM/ <i>1/28/9 Quarter 5, Tan Chanh Hiiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Công ty TNHH Legendsea/ Legendsea LTD		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	0109770409 – 11/10/2021 – Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Ha Noi City Department of Planning and Investment	Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Savina, Số 1 Đinh Lễ, , Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 3rd Floor, Savina Office Building, No. 1 Dinh Le Street, Hanoi, Vietnam.	0	0%	
7	Trần Văn Nam		Giám đốc/ Director	079090039163 – 22/12/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management on Social Order	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM/ 1/2/27 Phạm Quý Thích Street, Tân Quý Ward, Tân Phu District, Ho Chi Minh City.	1.382	0,0039%	
	Trần Văn Bảy			080063008310 – 22/12/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ Department of Administrative Management on Social Order	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM/ 316 Vườn Lài Apartment, Phú Thọ Hòa Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City	0	0%	

	Đỗ Thị Oí			080166000572 – 22/12/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phủ, TP.HCM/ <i>316 Vườn Lài Apartment, Phú Thọ Hòa Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Đoàn Thị Cẩm Thơ			080196009842 – 28/06/2021 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM/ <i>1/2/27 Phạm Quý Thích Street, Tan Quy Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	
	Trần Đoàn Phương Uyên			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	1/2/27 Phạm Quý Thích, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM/ <i>1/2/27 Phạm Quý Thích Street, Tan Quy Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City.</i>	0	0%	

	Trần Thị Mỹ Phụng			079195002213 – 07/08/2022 - Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	316 C/C Vườn Lài, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phủ, TP.HCM/ <i>316 Vườn Lài Apartment, Phú Thọ Hòa Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
8	Trần Vũ Yến Linh		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	075189000459 – 25/03/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	6/12A Nguyễn Cảnh Chân, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM/ <i>6/12A Nguyen Canh Chan Street, Nguyen Cu Trinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>	50.136	0,14%	
	Trần Văn Ngọc			075056004187 – 16/09/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai/ <i>22 Tran Quang Dieu Street, Xuan Binh Ward, Long Khanh City, Dong Nai Province.</i>	0	0%	

	Vũ Thị Thu Trang			079167038808 – 16/09/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai/ <i>22 Tran Quang Dieu Street, Xuan Binh Ward, Long Khanh City, Dong Nai Province.</i>	0	0%	
	Cao Tuấn Hiệp			038089009461 – 26/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	Chung cư Him Lam Riverside, Đường Hoàng Trọng Mậu, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>Him Lam Riverside Apartment, Hoang Trong Mau Street, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Cao Trần Nhã Uyên			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	6/12A Nguyễn Cảnh Chân, P. Nguyễn Cư Trình, Quận 1, TPHCM/ <i>6/12A Nguyen Canh Chan Street, Nguyen Cu Trinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	

	Cao Tuấn Kiệt			Còn nhỏ/ <i>Underage</i>	Chung cư Him Lam Riverside, Đường Hoàng Trọng Mậu, P. Tân Hưng, Q.7, TPHCM/ <i>Him Lam Riverside Apartment, Hoang Trong Mau Street, Tan Hung Ward, District 7, Ho Chi Minh City</i>	0	0%	
	Trần Vũ Thanh Giang			075086011982 – 26/12/2021 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai/ <i>22 Tran Quang Dieu Street, Xuan Binh Ward, Long Khanh City, Dong Nai Province.</i>	0	0%	
	Trần Vũ Kim Phượng			075194006732 – 20/07/2022 - Cục CS QLHC về TTXH/ <i>Department of Administrative Management on Social Order</i>	22 Trần Quang Diệu, Xuân Bình, Long Khánh, Đồng Nai/ <i>22 Tran Quang Dieu Street, Xuan Binh Ward, Long Khanh City, Dong Nai Province.</i>	0	0%	

PHỤ LỤC IV: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY/ TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY

Stt / No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu/ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Percentage</i>	